TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 9 - 2021
V/v "Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Phượng
2. Bà Lã Thị Hà

- *Thư ký phiên toà*: Bà Bùi Thị Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 133/ 2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về "Ly hôn; tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Đức Q, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xxx, đường NCT, phố TL, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Chị Lý Thị Huỳnh N, sinh năm 19xx

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà xx, ngõ xxx, đường NCT, phố TL, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa Anh Q có mặt, chị N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà anh Phạm Đức Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lý Thị Huỳnh N kết hôn ngày 25 tháng 3 năm 2015 tại Uỷ ban nhân dân phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình, trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tình tình không hợp, anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột. Tháng 3 năm 2017 chị N bỏ nhà đi và đi đâu anh không biết, chị N không liên lạc về với gia đình, nhiều lần anh gọi điện tìm kiếm đều không được. Anh đã hỏi bố mẹ đẻ chị N nhưng ông bà cũng không có tin tức gì về chị N, từ ngày đi lấy chồng chị cũng không về nhà, không gọi điện, không liên lạc gì với bố mẹ đẻ. Chị N bỏ nhà đi đến nay đã được hơn 4 năm, mặc dù anh đã đi tìm bằng nhiều biện pháp nhưng không có tin tức gì của chị N. Vì vậy anh đã đề nghị Toà án tuyên bố chị N mất tích, tại Quyết định số 03 ngày 22 tháng 4 năm 2021 Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình đã tuyên bố chị Lý Thị Huỳnh N mất tích. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị Ncó 01 con chung là cháu Phạm Lý Ngọc Y, sinh ngày 27/5/20xx. Hiện nay cháu đang ở với anh, nếu Toà án giải quyết ly hôn anh xin được nuôi cháu Y.

Về cấp dưỡng cho con: Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung; Công nợ chung: Anh Q xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Lý Thị Huỳnh N đã đi khỏi địa phương từ tháng 3 năm 2017 và bị Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST ngày 22 tháng 4 năm 2021. Do bị đơn mất tích, không có mặt tại địa phương nên Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản xác minh ngày 05/7/2021 chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của chị N thể hiện: Sau khi anh Q và chị N kết hôn hai vợ chồng ở chung cùng mẹ đẻ anh Q tại địa chỉ số nhà xx, ngõ xxx, đường NCT, phố TL, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Quá trình anh Q, chị N chung sống không thấy sảy ra mâu thuẫn. Nhưng từ tháng 3 năm 2017 chị N bỏ nhà đi đâu không ai biết, để lại cháu Y cho anh Q chăm sóc. Từ ngày chị N bị Toà án tuyên bố mất tích chị N không trở về địa phương và địa phương cũng không có tin tức gì của chị N. Đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại đơn đề nghị, cháu Phạm Lý Ngọc Y có nguyện vọng nếu Toà án giải quyết ly hôn cháu xin được ở với bố.

Tại phiên tòa anh Phạm Đức Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh được ly hôn chị N; Về con chung anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y. Không yêu cầu chị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đức Q; Cho anh Phạm Đức Q được ly hôn với chị Lý Thị Huỳnh N. Về con chung: Giao cháu Phạm Lý Ngọc Y, sinh ngày 27/5/20xx cho anh Phạm Đức Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị Huỳnh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này. Khi cần các bên có thể thay đổi việc nuôi con chung.

Anh Phạm Đức Q phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của anh Phạm Đức Q, HĐXX xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Anh Q khởi kiện đối với bị đơn là chị Lý Thị Huỳnh N có nơi cư trú cuối cùng tại số nhà xx, ngõ xxx, đường NCT, phố TL, phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà bị đơn là chị Lý Thị Huỳnh N vắng mặt (chị N đã bị Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình tuyên bố mất tích), mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức Q và chị Lý Thị Huỳnh N được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 3 năm 2015 tại Uỷ ban nhân dân phường NS, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình. Hôn nhân giữa anh Q và chị N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Anh Q cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột. Chị N mất tích từ năm 2017 đến nay theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2021/QĐST ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình. Xét thấy việc chị N mất tích thể hiện vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, anh chị không còn nghĩa vụ vợ chồng với nhau, hôn nhân của anh Q và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Đức Q là phù hợp với Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh Phạm Đức Q và chị Lý Thị Huỳnh N có 01 con chung là cháu Phạm Lý Ngọc Y, sinh ngày 27/5/20xx. Hiện nay cháu đang ở với anh Q. Từ khi chị N bỏ đi anh Q một mình nuôi con, chị N không quan tâm, chăm sóc con chung. Yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung của anh Q cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phạm Lý Ngọc Y. Vì vậy, để đảm bảo tốt về mọi mặt cho cháu, cần giao cháu Y cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Q không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Q xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Phạm Đức Q phải nộp án phí ly hôn là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4, Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đức Q về việc "Xin ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với chị Lý Thị Huỳnh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Phạm Đức Q và chị Lý Thị Huỳnh N.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Đức Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Lý Ngọc Y, sinh ngày 27/5/20xx đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị Huỳnh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này. Khi cần các bên có thể thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền cho con: Anh Phạm Đức Q không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Phạm Đức Q xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Phạm Đức Q phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền anh Q đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000585 ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm anh Phạm Đức Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lý Thị Huỳnh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tuyết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường NS;
- Lưu hồ sơ vụ án.